TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Việt H - Sinh năm: 1986.
Nơi ĐKHKTT: Xóm 4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
Địa chỉ: Thôn Phú T, xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D - Sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Xóm 4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Điều 55; Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Việt H ; sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Xóm 4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Thôn Phú T, xã Khánh A, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình và anh Phạm Văn D ; sinh năm: 1978; địa chỉ: Xóm 4, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về con chung (riêng)*:** Giao cháu Phạm Quốc D , sinh ngày 03 tháng 01 năm 2014 cho chị Đinh Thị Việt H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và

anh Phạm Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu D hàng tháng cho chị Đinh Thị Việt H với mức 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) một tháng, kể từ tháng 4 năm 2018 cho tới khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Phạm Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Chị Đinh Thị Việt H và anh Phạm Văn D không có con riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày chị Đinh Thị Việt H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phạm Văn D không thi hành hết khoản tiền trên thì anh Phạm Văn D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Đinh Thị Việt H và anh Phạm Văn D đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung (riêng), về công nợ và đất nông nghiệp không có nay ly hôn chị H và anh D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đinh Thị Việt H nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001735 ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị Việt H số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

- Anh Phạm Văn D nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh C.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Nhật Trung